

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGÀNH Y SỸ - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số 661/QĐ-CDYT ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên)

Tên ngành: Y SỸ

Mã ngành: 5720101

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp trở lên

Thời gian đào tạo: 12 tháng

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Y sỹ là nhân lực trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ trung cấp; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành Y sỹ; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học tốt nghiệp ngành Y sỹ thực hiện được việc thăm, khám và chữa một số bệnh, chứng bệnh thông thường – Phát hiện sớm và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở. Tổ chức quản lý và thực hiện các

chương trình y tế quốc gia, phát hiện dịch bệnh sớm, lập kế hoạch, triển khai thực hiện phòng và chống dịch bệnh.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 16
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 36 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 0 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 925 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 267 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 606 giờ

3. Nội dung chương trình:

| Mã môn | Tên môn học, Mô đun | Tổng tín chỉ | Thời gian đào tạo (giờ) | | | |
|----------|---|--------------|-------------------------|----------|----------|----------------|
| | | | Tổng giờ | Trong đó | | |
| | | | | LT (giờ) | TH (giờ) | Kiểm tra (giờ) |
| 1 | Môn học, mô đun cơ sở | | | | | |
| MH47 | Giải phẫu sinh lý | 2 | 60 | 0 | 56 | 4 |
| MH48 | Vi sinh - Ký sinh trùng | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH49 | Dược lý | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH50 | Điều dưỡng cơ bản và KTĐD | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH51 | Thực hành ĐDCB- KTĐD | 2 | 60 | 0 | 56 | 4 |
| | Tổng | 10 | 210 | 84 | 112 | 14 |
| 2 | Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề | | | | | |
| MH52 | Bệnh nội khoa | 4 | 60 | 56 | 0 | 4 |
| MH53 | Bệnh ngoại khoa | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH54 | Sức khỏe trẻ em | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH55 | Sức khỏe sinh sản | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH56 | Bệnh truyền nhiễm - Xã hội | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |

| | | | | | | |
|------|---|-----------|------------|------------|------------|-----------|
| MH57 | Thực hành xử trí người bệnh Nội khoa (LS Nội) | 2 | 80 | 0 | 76 | 4 |
| MH58 | Thực hành xử trí người bệnh Ngoại khoa (LS Ngoại) | 2 | 80 | 0 | 76 | 4 |
| MH59 | Thực hành xử trí Sản - Phụ (LS Sản) | 2 | 80 | 0 | 76 | 4 |
| MH60 | Thực hành xử trí bệnh trẻ em (LS Nhi) | 2 | 80 | 0 | 76 | 4 |
| MH61 | Thực tập cộng đồng | 2 | 80 | 0 | 76 | 4 |
| MH62 | Thực tập tốt nghiệp | 3 | 120 | 0 | 114 | 6 |
| | Tổng | 26 | 715 | 183 | 494 | 38 |
| | Tổng toàn chương trình | 36 | 925 | 267 | 606 | 52 |

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Điều dưỡng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.